TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 30-7-2019
V/v: "*Tranh chấp tiền hụi và hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc *"Tranh chấp tiền hụi và hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1991 (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh G, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày:* Chị có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông G, bà Đ làm chủ, cụ thể như sau:

- Ngày 20/9/2014 âm lịch, ông G, bà Đ mở 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 49 chưng, chị tham gia chơi 01 chưng, dây hụi này bà đã đóng được 41 tháng (đến tháng 12 năm 2017) thì ông G, bà Đ tuyên bố bể hụi. Chưng hụi này ông G, bà Đ làm biên nhận nợ chị số tiền 40.500.000 đồng.

- Ngày 10/11/2015 âm lịch, ông G, bà Đ mở 02 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 33 chưng, chị tham gia chơi 02 chưng, dây hụi này bà đã đóng được 26 tháng (đến tháng 12 năm 2017) thì ông G, bà Đ tuyên bố bể hụi. 02 chưng hụi này ông G, bà Đ làm biên nhận nợ chị số tiền 51.000.000 đồng.

- Ngày 25/7/2016 âm lịch, ông G, bà Đ mở 02 dây hụi, một dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng/tháng và 01 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng.

Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 32 chưng, chị tham gia chơi 01 chưng, dây hụi này chị đã đóng được 18 tháng (đến tháng 12 năm 2017) thì ông G, bà Đ tuyên bố bể hụi. Chưng hụi này ông G, bà Đ làm biên nhận nợ chị số tiền 17.500.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 26 chưng, chị tham gia chơi 01 chưng, dây hụi này chị đã đóng được 18 tháng (đến tháng 12 năm 2017) thì ông G, bà Đ tuyên bố bể hụi. Chưng hụi này ông G, bà Đ làm biên nhận nợ chị số tiền 35.000.000 đồng.

- Trước đây ông G, bà Đ còn nợ chị số tiền hụi là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi ông G, bà Đ nợ chị là 150.000.000 đồng.

- Ngày 24/7/2017 âm lịch ông G, bà Đ mượn chị số tiền 13.000.000 đồng, hai bên không có làm biên nhận, nhưng ông G, bà Đ thừa nhận có nợ chị số tiền 13.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền ông G, bà Đ nợ chị là 163.000.000 đồng, nhưng ông G, bà Đ đã trả cho chị số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 113.000.000 đồng. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G, bà Đ trả cho chị số tiền hụi, tiền vay là 113.000.000 đồng.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Hường trình bày*: Bà Thống nhất theo lời trình bày của chị Y, bà không trình bày bổ sung gì thêm. Đồng thời bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Y, bởi vì giữa ông G, bà Đ với chị Y có xác lập việc chơi hụi với nhau và được thể hiện tại biên nhận nợ ngày 19 tháng 01 năm 2018.

* Đối với bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông G, bà Đ vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Hải Y khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G trả tiền hụi và tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp tiền hụi và hợp đồng vay tài sản"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông G, bà Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông G, bà Đ theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Hải Y yêu cầu Tòa án buộc ông G, bà Đ trả tiền hụi và tiền vay với số tiền 113.000.000 đồng. Xét thấy chị Y với ông G, bà Đ có xác lập hợp đồng chơi hụi, xác lập việc vay tiền với nhau và ông G, bà Đ còn thiếu tiền hụi, tiền vay của chị Y là có thật, được thể hiện tại biên bản thỏa thuận ngày 16 tháng 5 năm 2018 và tại biên nhận nợ ngày 19 tháng 01 năm 2018. Mặt khác, ông G, bà Đ vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông G, bà Đ tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông G, bà Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Y nên ông G, bà Đ phải gánh chịu mọi thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc yêu cầu ông G, bà Đ trả số tiền hụi và tiền vay là 113.000.000 đồng.

Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G phải chịu 5.650.000 đồng. Chị Y thuộc hộ nghèo nên được miễn dự nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hải Y đối với bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G.

Buộc bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G trả cho chị Nguyễn Hải Y số tiền 113.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G phải nộp 5.650.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, chị Nguyễn Hải Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.